

PHÁT TRIỂN XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT PHỤC VỤ NHU CẦU PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

TS. NGUYỄN MINH ĐOAN*

1. Phát triển xã hội

Thuật ngữ “xã hội” thường được sử dụng theo nhiều nghĩa ở những phạm vi khác nhau. Theo nghĩa rộng, nó được dùng để phân biệt xã hội với tự nhiên bao gồm toàn bộ những sinh hoạt chung có tổ chức của loài người ở trình độ phát triển nhất định của lịch sử, được xây dựng trên cơ sở của phương thức sản xuất nhất định. Để tiện cho việc nghiên cứu, đánh giá, người ta thường chia các hoạt động của con người ra thành các phương diện (mặt), lĩnh vực cơ bản như: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội...

Thực ra, việc phân chia đời sống xã hội thành các phương diện, lĩnh vực như trên cũng chỉ mang tính chất tương đối vì trong các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá cũng đã hàm chứa cả khía cạnh xã hội của chúng. Khía cạnh xã hội của các hoạt động thuộc các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá được bộc lộ nhiều hay ít phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi cộng đồng, xã hội trong những điều kiện nhất định.

Do có sự khác nhau trong quan niệm về thuật ngữ xã hội nên vấn đề phát triển xã hội cũng có thể được hiểu theo hai nghĩa: Một là phát triển xã hội là phát triển toàn diện các mặt khác nhau của đời sống xã hội mà xã hội như một thực thể, chỉnh thể, bộ phận của thể giới nhân loại; hai là phát triển xã hội là phát triển các vấn đề thuộc phương diện xã hội của đời sống xã hội (đây chỉ là một phần của sự phát triển xã hội theo nghĩa rộng).

Trong bài viết này, phát triển xã hội được hiểu theo nghĩa hẹp trên cả hai phương diện: Về nội dung, phát triển xã hội là phát triển mặt xã hội của đời sống xã hội (để phân biệt với các mặt kinh tế, chính trị, văn hoá của đời sống xã hội); về phạm vi, phát triển xã hội là phát triển của quốc gia, nói cách khác là chỉ tập trung nghiên cứu sự phát triển xã hội ở phương diện xã hội của đời sống xã hội, của hoạt động sống của con người trong một nước, một chế độ xã hội nhất định. Đương nhiên, trong quá trình nghiên cứu mặt xã hội không thể không nói tới mối liên quan của nó với các mặt khác của đời sống xã hội và nghiên cứu sự phát triển xã hội trong phạm vi quốc gia phải chú ý tới mối liên quan của nó với sự phát triển xã hội của các quốc gia khác và sự phát triển của toàn nhân loại nói chung.

Phương diện xã hội của đời sống xã hội là tập hợp các vấn đề có liên quan đến con người và bao trùm mọi mặt cuộc sống của con người. Đó là những vấn đề “*phát sinh trong lòng xã hội liên quan đến con người, liên quan đến sự công bằng, bình đẳng trong xã hội, đến cơ hội tồn tại và phát triển, đến sự hưởng thụ các nhu cầu về vật chất và tinh thần của con người. Đó là các vấn đề có ảnh hưởng, tác động, thậm chí đe dọa sự phát triển bình thường của con người, của cộng*

* Giảng viên chính Khoa hành chính-nhà nước Trường Đại học Luật Hà Nội

đồng xã hội, tác động xấu đến chất lượng sống của con người, của cộng đồng và do vậy đòi hỏi phải có những giải pháp, biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn, điều chỉnh hoặc giải quyết theo hướng bảo đảm sự phát triển bền vững của xã hội”.⁽¹⁾

Các vấn đề xã hội là “*những vấn đề có ảnh hưởng, tác động hoặc đe dọa đến sự phát triển bình thường của con người và cộng đồng dân cư cũng như chất lượng cuộc sống của họ*”.⁽²⁾ Các vấn đề xã hội xuất hiện từ các quan hệ có tác động, ảnh hưởng hoặc đe dọa đến sự phát triển bình thường của con người, cộng đồng người cũng như chất lượng cuộc sống của họ đòi hỏi xã hội phải có những biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hoặc giải quyết theo hướng có lợi cho sự tồn tại và phát triển bền vững của mỗi người cũng như của mọi người (cộng đồng người). Nói một cách khái quát thì tất cả những vấn đề của đời sống con người có tính chất và hệ quả xã hội mà xã hội và nhà nước phải giải quyết để duy trì sự tồn tại và phát triển xã hội đều liên quan đến phát triển xã hội.

Phát triển xã hội luôn xuất phát từ các nhu cầu rất phong phú, đa dạng của con người. Thông qua những hoạt động nhằm thoả mãn các nhu cầu của mình (nhu cầu của cá nhân, của nhóm, của xã hội...) con người đã làm cho xã hội phát triển.

Phát triển xã hội là biến đổi các yếu tố của đời sống xã hội theo hướng tích cực và mong muốn của chủ thể quản lý phát triển xã hội thông qua các mục đích và yêu cầu quản lý phát triển xã hội mà chủ thể quản lý đặt ra. Như vậy, phát triển xã hội vừa có nghĩa là làm cho một số vấn đề tốt lên, tăng lên về số

lượng đồng thời làm cho một số vấn đề khác giảm đi cả về mức độ và số lượng nhằm tạo ra sự hài hoà trong quá trình phát triển xã hội làm cho cuộc sống con người ngày một tốt đẹp hơn, hạnh phúc hơn. Chẳng hạn, nâng cao mức sống, chất lượng sống của con người nhờ giải quyết hợp lý các vấn đề xã hội này sinh trong quá trình tồn tại, vươn lên của mỗi cá nhân con người và của tất cả mọi người.

Thông thường để xã hội phát triển cân đối, hài hoà, bền vững vì lợi ích của mỗi cá nhân, lợi ích của mỗi chủ thể cũng như lợi ích của cả xã hội, cần phải tiến hành các hoạt động chỉ đạo, quản lý sự phát triển xã hội theo những mục tiêu, kế hoạch nhất định mà quan trọng nhất là sự chỉ đạo, quản lý của nhà nước. Để phát triển xã hội phải đồng thời phát triển cả kinh tế, chính trị, văn hoá của đất nước, nói cách khác là để giải quyết các vấn đề xã hội cần giải quyết đồng thời cả các vấn đề kinh tế, chính trị và văn hoá trong xã hội. Bởi giữa các mặt hoạt động đó của đời sống xã hội luôn có sự liên quan mật thiết, có tác động, ảnh hưởng qua lại với nhau, không thể chỉ giải quyết các vấn đề này mà bỏ qua các vấn đề khác.

Phát triển xã hội ở bất kì quốc gia, dân tộc nào cũng thường liên quan đến các vấn đề cơ bản sau:

- *Vấn đề dân số*

Vấn đề dân số và sự phát triển dân số, duy trì giống nòi có ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Một quốc gia hùng mạnh không chỉ thể hiện ở chỗ có lãnh thổ rộng lớn mà còn phải có số lượng dân cư tương xứng, không quá nhiều và cũng không quá ít, được phân bố hài hoà

trên các địa bàn của đất nước. Phát triển dân số không chỉ chú trọng về số lượng mà còn phải đảm bảo chất lượng của dân số, bao gồm chiều cao, cân nặng, sức khỏe, điều kiện sống và cả sự cân đối về giới tính... Dân số là nguồn nhân lực của mọi hoạt động xã hội, tuy nhiên, nếu tốc độ tăng dân số vượt quá khả năng đáp ứng của sản xuất thì sẽ dẫn đến những hậu quả xã hội nghiêm trọng như đói nghèo, bệnh tật và rối loạn xã hội... Cùng với vấn đề dân số là vấn đề gia đình, kế hoạch hoá gia đình và giải quyết vấn đề dân sinh.

- Vấn đề dân sinh

Vấn đề dân sinh gồm các hoạt động có quan hệ trực tiếp đến cuộc sống hàng ngày của mỗi con người cũng như cả cộng đồng, xã hội như chế độ, điều kiện sinh hoạt, sinh sống. Vấn đề dân sinh liên quan đến các hoạt động như: Giải quyết việc làm cho nhân dân, tạo điều kiện tối đa cho những ai có khả năng lao động đều được lao động. Việc làm có liên quan trực tiếp và quyết định đến đời sống của dân cư. Liên quan đến vấn đề việc làm là vấn đề thu nhập, tiền lương, tiền công cho người lao động, các hoạt động xoá đói, giảm nghèo. Những vấn đề nói trên có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng sống của các tầng lớp dân cư và sự ổn định xã hội; thực hiện việc bảo trợ và cứu trợ xã hội đối với những đối tượng dân cư gặp khó khăn, các đối tượng thuộc diện chính sách. Tổ chức các dịch vụ bảo hiểm đối với những trường hợp gặp bất trắc, rủi ro, thiên tai, dịch bệnh... Trong quá trình lao động, sản xuất, sinh hoạt người ta có thể sẽ gặp phải những lúc khó khăn, cơ nhỡ, những rủi ro, tai nạn... do vậy, các hoạt động bảo trợ, cứu trợ, bảo hiểm, các hoạt động phúc lợi

xã hội là nhằm bảo đảm an toàn, làm giảm sự thiệt hại, khắc phục những khó khăn cho những đối tượng cần giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ có cuộc sống bình thường. Ngoài ra còn cần phải tiến hành các chính sách ưu đãi xã hội đối với những người có công với nước, những người tài năng; hoạt động xây dựng nhà ở, bởi nhà ở là nơi nghỉ ngơi, bảo đảm an toàn, an ninh cho mỗi con người; hoạt động chữa bệnh, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và phát triển con người về thể lực và trí lực; bảo vệ và tạo ra môi trường (tự nhiên và xã hội) trong lành để con người lao động, sinh sống và phát triển; đấu tranh phòng chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm, buôn lậu, tham nhũng, làm giàu bất chính...

- Vấn đề dân trí

Nâng cao dân trí và phát triển văn hoá, giáo dục-đào tạo là nhu cầu không thể thiếu của con người. Trong xã hội hiện đại, mỗi con người đều cần được phát triển toàn diện, được đáp ứng đầy đủ các nhu cầu chính đáng về vật chất lẫn tinh thần. Do vậy, giáo dục-đào tạo đặc biệt cần thiết cho sự phát triển con người cũng như phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. Giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu của đất nước, trong đó cần giáo dục văn hoá, giáo dục chính trị-tư tưởng, đào tạo nghề nghiệp, giáo dục lối sống cộng đồng... để tạo ra lớp người có tri thức cao, có sức khỏe, có đạo đức cách mạng, có đời sống tinh thần phong phú. Hoạt động giáo dục-đào tạo liên quan trực tiếp đến việc nâng cao đời sống văn hoá và tinh thần của nhân dân, xây dựng nền văn hoá mới, lối sống mới và con người mới; bồi dưỡng nhân lực, nâng

cao dân trí, đào tạo nhân tài phục vụ cho sự nghiệp xây dựng đất nước; khuyến khích sự phát triển của khoa học, công nghệ, quản lí và sử dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học, kĩ thuật phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, thỏa mãn những nhu cầu về vật chất và tinh thần của nhân dân. Tạo điều kiện và khuyến khích các hoạt động sáng tạo văn hoá, nghệ thuật đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân.

- Vấn đề dân chủ

Dân chủ là nhu cầu của con người và các tổ chức của con người, dân chủ vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển của con người. Vươn tới công bằng và dân chủ là mơ ước ngàn đời của mỗi người, mỗi dân tộc, trong bất kì công việc hay lĩnh vực hoạt động nào của đời sống xã hội, người ta đều mong muốn có được sự công bằng và dân chủ. Công bằng, dân chủ trong cơ hội đạt tới hạnh phúc, trong công hiến, đóng góp, trong hưởng thụ, sử dụng phúc lợi xã hội, trong khen thưởng, trong trừng phạt... Dân chủ phải được phát triển, củng cố trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội từ các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội, tư tưởng, dân chủ trong đời sống sinh hoạt và dân chủ trong quan hệ gia đình. Trong đó phải bảo đảm dân chủ cho mỗi cá nhân, dân chủ cho cả cộng đồng như cho các nhóm, tầng lớp, giai cấp, từng bộ phận xã hội, dân chủ giữa cộng đồng này với cộng đồng khác trong xã hội, dân chủ giữa các quốc gia, dân tộc...

- Vấn đề dân quyền

Các điều kiện để người dân được hưởng các quyền tự do dân chủ, quyền con người, quyền được hưởng hạnh phúc, quyền bầu cử,

quyền thông tin, được thông tin, tự do đi lại, tự do cư trú, tự do về thân thể, không bị bắt, giam trừ trường hợp do pháp luật quy định... Thực hiện hoà nhập xã hội, tạo cơ hội đảm bảo sự bình đẳng cho mọi người về các quyền chính trị, kinh tế, các dịch vụ xã hội như học tập, chữa bệnh, hưởng thụ văn hoá, bảo đảm tuổi già, hướng vào các nhóm xã hội quan trọng bị thiệt thòi trong phát triển, dễ bị tổn thương, trong đó có các nhóm quan trọng như phụ nữ; trẻ em; thanh niên; dân tộc thiểu số; người tàn tật; người cao tuổi; đồng bào vùng khó khăn, phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh...

Ngoài những vấn đề chung, cơ bản nói trên thì mỗi quốc gia, mỗi dân tộc phụ thuộc tình hình, điều kiện cụ thể của đất nước còn phải giải quyết những vấn đề xã hội khác nữa liên quan đến phát triển xã hội ở từng giai đoạn nhất định. Chẳng hạn, ở Việt Nam do đất nước trải qua nhiều cuộc chiến tranh kéo dài, xã hội chậm phát triển nên ngoài việc phải giải quyết các vấn đề phát triển xã hội nói chung còn phải chú ý đến các vấn đề xã hội bức xúc như: Giải quyết hậu quả xã hội của các cuộc chiến tranh để lại như vấn đề người mất tích trong chiến tranh; vấn đề tìm kiếm, quy tụ hài cốt liệt sĩ; vấn đề chính sách với gia đình liệt sĩ, với những người có công đang gặp khó khăn trong cuộc sống đời thường...; vấn đề nạn nhân chất độc da cam, việc nuôi dưỡng, chăm sóc các thương binh nặng...; vấn đề di dân tự do từ các tỉnh phía Bắc vào các tỉnh phía Nam; sự chuyển dịch dân cư từ nông thôn ra thành thị; điều kiện sống của công nhân tại các khu công nghiệp; vấn đề trẻ em lang thang...; vấn đề người

Việt Nam, nhất là chị em phụ nữ ở vùng sâu, vùng xa kết hôn với người nước ngoài và các thế hệ con cháu của họ được sinh ra từ các cuộc hôn nhân đó; vấn đề người nước ngoài làm ăn, sinh sống tại Việt Nam; vấn đề nhà ở và giải quyết nhà ở cho người nghèo, những người có thu nhập thấp; nhà công vụ, nhà cho thuê, bảo tồn các khu phố cổ; người nước ngoài mua nhà tại Việt Nam; di dân tái định cư; vấn đề ách tắc trong giao thông đô thị và trật tự an toàn giao thông, tai nạn giao thông; vấn đề an toàn lương thực, thực phẩm trong điều kiện nền nông nghiệp bản; vấn đề mê tín dị đoan; các tệ nạn xã hội; nạn bạo hành với phụ nữ và trẻ em; sự phân tầng xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và rất nhiều những vấn đề xã hội khác đang hàng ngày hàng giờ phát sinh trong đời sống xã hội đòi hỏi nhà nước và xã hội cần phải giải quyết để tạo điều kiện cho xã hội phát triển hài hoà.

Các vấn đề xã hội ở những cộng đồng, trong những giai đoạn khác nhau có thể có nhiều nét riêng biệt, do vậy chúng cần được giải quyết khác nhau. Có những vấn đề xã hội là hiện tượng chung vốn có trong bất kì thời gian nào song cũng có những vấn đề xã hội xảy ra bất thường, trong thời gian nhất định. Đó là các vấn đề xã hội liên quan đến các thảm hoạ do thiên tai, dịch hoạ... Trong mỗi giai đoạn phát triển xã hội sẽ có những vấn đề xã hội bức xúc là những vấn đề cần phải giải quyết ngay, nếu không giải quyết một cách tích cực thì có thể dẫn đến sự bùng nổ, mất ổn định xã hội, biến dạng và suy thoái xã hội. Việc xác định vấn đề xã hội nào là bức xúc, cần giải quyết ngay phụ thuộc

vào từng giai đoạn, từng địa phương, từ đó có thể điều chỉnh các chính sách phát triển xã hội cho phù hợp với từng giai đoạn và từng địa phương, đảm bảo sự phát triển hài hoà của đất nước. Các vấn đề xã hội luôn có quan hệ mật thiết với nhau, đôi khi là điều kiện của nhau nên sự phát triển phù hợp của vấn đề này là cơ sở để giải quyết vấn đề khác và ngược lại, sự không phù hợp của một vấn đề xã hội nào đó có thể dẫn đến nảy sinh các vấn đề xã hội bức xúc khác.

Như vậy, phát triển xã hội là giải quyết hợp lí, hiệu quả các vấn đề xã hội (kể cả thường xuyên và bất thường) nảy sinh trong quá trình tồn tại và phát triển của xã hội loài người nhằm tạo ra môi trường tự nhiên và xã hội an toàn, trong sạch, lành mạnh, nhân văn cho cuộc sống của con người để không ngừng nâng cao mức sống và chất lượng sống của mỗi cá nhân cũng như của cả cộng đồng, xã hội.

2. Đào tạo pháp luật phục vụ nhu cầu quản lí phát triển xã hội

Từ những thập niên cuối của thế kỉ XX đến nay, vấn đề phát triển xã hội và quản lí phát triển xã hội đã được các nhà khoa học, chính trị, các chính khách quan tâm chú ý nhiều hơn. Vấn đề này được đánh dấu bằng sự kiện quan trọng là Hội nghị thượng đỉnh thế giới về phát triển xã hội diễn ra năm 1995 tại Copenhagen, Đan Mạch. Tại Hội nghị này Tuyên bố về phát triển xã hội của cộng đồng quốc tế đã thông qua, trong đó khuyến nghị tất cả các quốc gia phải đặc biệt coi trọng các khía cạnh xã hội của phát triển, tập trung giải quyết các vấn đề cơ bản, bức xúc của phát triển xã hội nhất là xoá đói, giảm nghèo, tạo việc làm và hoà nhập xã

hội... Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam kể từ khi thành lập đến nay luôn quan tâm đến sự phát triển xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Tuy nhiên, trong tiến trình đổi mới, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân hiện nay, vấn đề phát triển xã hội và pháp luật về phát triển xã hội ở Việt Nam vẫn còn nhiều bất cập cần được nghiên cứu giải quyết về cả học thuật và thực tiễn. Bởi lẽ phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội là những vấn đề hết sức quan trọng liên quan đến sự phát triển bền vững của đất nước là phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường và phát triển xã hội. Phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội luôn xuất phát từ con người, bao trùm mọi mặt cuộc sống của con người, coi con người là mục tiêu, động lực của sự phát triển, mọi sự quản lý và phát triển xã hội đều nhằm phục vụ cho lợi ích con người. Vì vậy, chúng cần được tiến hành có tổ chức, chặt chẽ, trên cơ sở khoa học và kế hoạch phù hợp làm cho quá trình phát triển về mặt xã hội của đời sống xã hội được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo cho xã hội phát triển hài hoà theo những mục tiêu đã được đặt ra vì hạnh phúc của cả loài người, của từng cộng đồng và của mỗi con người.

Quản lý phát triển xã hội là sự tác động liên tục (từ thể hệ này qua thể hệ khác, từ xã hội này sang xã hội khác không ngừng nghỉ, còn tồn tại xã hội loài người thì còn phải quản lý phát triển xã hội). Quản lý phát triển xã hội giúp cho nhà nước, các chủ thể quản lý khác kiểm soát và giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề xã hội nhằm tạo ra trật tự cần thiết cho

sự phát triển xã hội, duy trì ổn định xã hội, tạo cho mọi người, mọi cộng đồng, dân tộc cùng có cơ hội phát triển. Quản lý phát triển xã hội còn giữ cho xã hội phát triển một cách bền vững, tránh được những bùng nổ bất lợi cho xã hội, giúp cho việc quản lý phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá được tốt hơn, tạo ra sự phát triển đồng bộ, toàn diện của đời sống xã hội làm cho xã hội ngày càng văn minh, đời sống con người ngày càng hạnh phúc.

Quản lý phát triển xã hội được tiến hành bởi rất nhiều các chủ thể khác nhau như cá nhân, gia đình, nhóm xã hội, tập thể, tổ chức, nhà nước, quốc gia, dân tộc hoặc cộng đồng quốc tế, song quan trọng nhất là quản lý phát triển xã hội của nhà nước. Bởi lẽ hoạt động quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội là một trong những chức năng quản lý quan trọng của nhà nước - tổ chức quyền lực chính trị, đại diện cho toàn bộ xã hội thực hiện, mang tính tổ chức cao và chặt chẽ. Phương tiện quản lý được sử dụng là pháp luật và các kế hoạch của nhà nước. Dựa vào quyền lực của mình, nhà nước nhân danh xã hội đòi hỏi tất cả các chủ thể bị quản lý phải phục tùng những mệnh lệnh của nhà nước một cách chính xác, nghiêm túc, đúng pháp luật. Chủ thể nào vi phạm các quy định của nhà nước có thể bị truy cứu trách nhiệm pháp lý; quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội luôn diễn ra trên quy mô lớn, mang tính chất chiến lược trên toàn xã hội. Đây là hoạt động quản lý có mục đích cao cả bao trùm vì lợi ích của cả xã hội, được thực hiện theo những chương trình, kế hoạch nhất định mà nhà nước đã đặt ra. Nhà nước thông qua các cơ quan của mình hoạch định chính

sách, kế hoạch phát triển cho từng vấn đề xã hội, đề ra những chỉ tiêu để cả xã hội phấn đấu. Hoạt động quản lý nhà nước đối với sự phát triển xã hội luôn mang tính chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc điều hành, phối hợp các chủ thể khác để phát huy sức mạnh tổng hợp trong điều hành và quản lý.

Với tầm quan trọng và tính chất phức tạp của quản lý nhà nước về phát triển xã hội như đã nêu trên cho thấy trong các cơ sở đào tạo luật cần chú trọng hơn nữa tới nhóm khoa học pháp lý liên quan đến sự phát triển xã hội của đời sống xã hội. Công tác đào tạo luật học ở các cơ sở đào tạo luật trong cả nước nói chung và ở Trường Đại học Luật Hà Nội nói riêng những năm gần đây đã có rất nhiều tiến bộ cả về lượng và chất. Chẳng hạn, quy mô đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội hiện nay là hơn 17.000 sinh viên, “*trong đó hệ đại học chính quy là 5.812 sinh viên, hệ đại học vừa làm vừa học là 9.000 sinh viên, hệ đào tạo văn bằng hai là 1.163 sinh viên, hệ sau đại học là 320 (281 học viên cao học và 39 nghiên cứu sinh) và gần 1.145 học sinh hệ trung cấp luật*”.⁽³⁾ Song song với việc đào tạo theo niên chế, Trường tiếp tục mở rộng việc đào tạo theo chương trình học chế tín chỉ đối với hệ đại học chính quy, đồng thời nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và quy trình tổ chức thi, đánh giá kết quả giảng dạy và học tập cũng không ngừng được đổi mới, hoàn thiện. Chất lượng giảng dạy và học tập trong nhà trường được nâng cao rõ rệt. Tuy vậy, việc đổi mới nội dung chương trình và đổi mới phương pháp giảng dạy vẫn còn chậm và chưa đều ở các khoa, bộ môn, trong đó mảng pháp luật phục

vụ nhu cầu phát triển xã hội (theo nghĩa hẹp) so với yêu cầu đòi hỏi của xã hội vẫn chưa đáp ứng được, do vậy cần phải chú trọng nhiều hơn nữa. Nếu trước đây chúng ta thường quan niệm kinh tế và xã hội là hai lĩnh vực luôn đi liền với nhau, cứ phát triển kinh tế là giải quyết tốt vấn đề xã hội, thì ngày nay người ta nhận thấy không hẳn như vậy. Kinh nghiệm cho thấy ở nhiều nước có kinh tế phát triển song việc quản lý, phát triển xã hội không phù hợp đã dẫn đến những xung đột, bùng nổ xã hội đáng tiếc. Vấn đề quản lý và phát triển xã hội đã và đang được Nhà nước ta luật hoá trong nhiều đạo luật quan trọng, đó không chỉ là hoạt động có tính chất tình nghĩa, đôi khi xen lẫn sự làm ơn, làm phúc mà là hoạt động pháp luật. Vì vậy, việc giảng dạy, học tập mảng pháp luật về phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội cần được chú trọng nhiều hơn. Vì vậy, theo chúng tôi, Trường Đại học Luật Hà Nội cần thành lập thêm Khoa pháp luật về các vấn đề xã hội, trong đó gồm có các bộ môn như luật lao động, luật môi trường, luật bảo đảm xã hội (luật an sinh xã hội), luật bảo hiểm, cùng các trung tâm nghiên cứu và giảng dạy pháp luật về dân số, về dân chủ, về dân quyền (quyền con người)...

(Xem tiếp trang 41)

(1).Xem: Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chính sách, pháp luật xã hội*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2002, tr. 10.

(2).Xem: Học viện hành chính, *Quản lý nhà nước về kinh tế, xã hội*, Nxb. Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 2008, tr. 188 - 189.

(3).Xem: Trường Đại học Luật Hà Nội, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2009 và phương hướng công tác năm 2010*.